



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**

Báo cáo tài chính riêng cho năm  
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**  
**Thông tin về Ngân hàng**

<b>Giấy phép Hoạt động Ngân hàng số</b>	0042/NH - GP	ngày 12 tháng 8 năm 1993
	Giấy phép hoạt động Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp.	
<b>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số</b>	0100233583	ngày 8 tháng 9 năm 1993
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu và các Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh sửa đổi do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, trong đó bản mới nhất được cấp ngày 30 tháng 12 năm 2011.	
<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Ngô Chí Dũng Ông Bùi Hải Quân Ông Lô Bằng Giang Ông Trần Trọng Kiên Ông Phùng Khắc Kế	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch Ủy viên Ủy viên
<b>Ban Điều hành</b>	Ông Nguyễn Hưng Ông Nguyễn Thanh Bình Ông Vũ Minh Quỳnh  Ông Phan Ngọc Hòa Bà Dương Thị Thủy Bà Dương Thị Thu Thủy Bà Nguyễn Thị Bích Thủy Bà Lưu Thị Thảo  Ông Vũ Minh Trường  Ông Marek Hovorka	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 13/9/2011) Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/8/2011) Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14/7/2011) Phó Tổng Giám đốc
<b>Kế toán Trưởng</b>	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Quyền Kế toán Trưởng
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Ngô Chí Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
<b>Trụ sở đăng ký</b>	8 Lê Thái Tổ Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	



KPMG Limited  
16<sup>th</sup> Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600  
Fax + 84 (4) 3946 1601  
Internet www.kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**

### Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán riêng đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (“Ngân hàng”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2012 (“báo cáo tài chính riêng”). Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 2 năm 2011.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành Ngân hàng, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 11-02-073/2

Nguyễn Thùy Dương

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0893/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Minh Hiếu

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.1572/KTV

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày**  
**31 tháng 12 năm 2011**

**Mẫu B02/TCTD**  
*(Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2011 Triệu VND</b>	<b>31/12/2010 Triệu VND</b>
<b>A TÀI SẢN</b>			
<b>I Tiền mặt và vàng</b>	<b>3</b>	<b>1.020.860</b>	<b>329.580</b>
<b>II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>4</b>	<b>522.364</b>	<b>560.224</b>
<b>III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>5</b>	<b>22.662.527</b>	<b>11.590.371</b>
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		22.261.805	11.590.371
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		400.722	-
<b>IV Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>6</b>	<b>1.535.569</b>	<b>1.421.871</b>
1 Chứng khoán kinh doanh		1.535.569	1.421.871
2 Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
<b>V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>7</b>	<b>-</b>	<b>156</b>
<b>VI Cho vay khách hàng</b>		<b>29.619.470</b>	<b>25.094.534</b>
1 Cho vay khách hàng	<b>8</b>	29.933.643	25.323.735
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	<b>9</b>	(314.173)	(229.201)
<b>VII Chứng khoán đầu tư</b>	<b>10</b>	<b>18.278.216</b>	<b>11.320.166</b>
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		18.278.216	11.320.166
3 Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		-	-
<b>VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>730.107</b>	<b>667.738</b>
4 Đầu tư vào công ty con		615.000	520.000
5 Đầu tư dài hạn khác		115.580	148.580
6 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(473)	(842)
<b>IX Tài sản cố định</b>		<b>338.309</b>	<b>316.292</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	<b>12</b>	193.494	174.643
a Nguyên giá		396.899	335.702
b Giá trị hao mòn lũy kế		(203.405)	(161.059)
3 Tài sản cố định vô hình	<b>13</b>	144.815	141.649
a Nguyên giá		192.674	174.809
b Giá trị hao mòn lũy kế		(47.859)	(33.160)
<b>XI Tài sản Có khác</b>	<b>14</b>	<b>5.915.748</b>	<b>6.590.500</b>
1 Các khoản phải thu		3.755.821	5.510.440
2 Các khoản lãi, phí phải thu		1.811.516	781.633
4 Tài sản có khác		348.411	298.427
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>80.623.170</b>	<b>57.891.432</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày**  
**31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)**

**Mẫu B02/TCTD**  
*(Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-  
 NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của  
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2011 Triệu VND</b>	<b>31/12/2010 Triệu VND</b>
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>15</b>	<b>917.127</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>16</b>	<b>25.587.591</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		25.587.591
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>17</b>	<b>31.994.721</b>
<b>IV</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác</b>	<b>7</b>	<b>2.541</b>
<b>V</b>	<b>Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro</b>	<b>18</b>	<b>100.182</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>19</b>	<b>13.542.115</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>20</b>	<b>2.584.141</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả		958.513
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		1.609.530
4	Các khoản dự phòng rủi ro khác		16.098
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>74.728.418</b>
	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>VIII</b>	<b>Vốn và các quỹ</b>	<b>21</b>	<b>5.894.752</b>
1	Vốn		5.051.369
a	Vốn cổ phần		5.050.000
b	Thặng dư vốn cổ phần		1.369
2	Các quỹ		111.784
5	Lợi nhuận chưa phân phối		731.599
	<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>5.894.752</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>80.623.170</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

	Thuyết minh	31/12/2011 Triệu VND	31/12/2010 Triệu VND
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
<b>I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN</b>		<b>1.956.448</b>	<b>793.514</b>
1 Bảo lãnh vay vốn		546	1.158
2 Thư tín dụng		133.159	292.452
3 Bảo lãnh khác		1.822.743	499.904
<b>II CAM KẾT KHÁC</b>		<b>5.761.985</b>	<b>2.874.031</b>
1 Cam kết cho vay chưa giải ngân		5.761.985	2.874.031
		<b>7.718.433</b>	<b>3.667.545</b>

Người duyệt:

  
Nguyễn Thị Thúy Hằng  
Quyền Kế toán trưởng

  
Nguyễn Hưng LH  
Tổng Giám đốc

30 -03- 2012

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm**  
**kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

**Mẫu B03/TCTD**  
*(Ban hành theo Quyết định 16/2007/QĐ-  
 NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 của  
 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

	Thuyết minh	2011 Triệu VND	2010 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	9.403.925
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	22	(7.187.090)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>22</b>	<b>2.216.835</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	23	540.705
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(391.804)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>23</b>	<b>148.901</b>
<b>III</b>	<b>Lãi/(lỗ) thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng</b>		<b>13.234</b>
<b>IV</b>	<b>Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>24</b>	<b>(33.212)</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác		19.738
6	Chi phí hoạt động khác		(9.589)
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>		<b>10.149</b>
<b>VI</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>		<b>4.144</b>
<b>VII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>25</b>	<b>(1.237.255)</b>
<b>VIII</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>1.122.796</b>
<b>IX</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>26</b>	<b>(148.729)</b>
<b>X</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>		<b>974.067</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	(242.481)
<b>XI</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>(242.481)</b>
<b>XII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>731.586</b>
<b>XIII</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>28</b>	<b>1.449</b>

Người duyệt:

*Nguyễn Thị Thúy Hằng*  
 Quyền Kế toán trưởng

*Nguyễn Hưng*  
 Tổng Giám đốc

30 -03- 2012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

	Thuyết minh	2011 Triệu VND	2010 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	8.374.042	3.326.902
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.864.573)	(2.380.382)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	148.901	28.437
04	Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	13.234	(9.293)
05	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư	(33.581)	(4.894)
06	Thu nhập khác nhận được	10.149	42.082
07	Tiền chi trả chi nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(970.404)	(246.742)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(207.384)	(62.369)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động</b>	<b>470.384</b>	<b>693.741</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
09	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(4.464.563)	(2.895.280)
10	Chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh	(7.166.748)	(10.538.335)
11	Các công cụ tài chính phái sinh và các công cụ tài chính khác	156	(156)
12	Cho vay và ứng trước khách hàng	(4.609.908)	(9.510.466)
13	Dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn	(53.893)	(2.448)
14	Tài sản hoạt động khác	1.704.635	(5.435.870)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
15	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam	(299.254)	900.533
16	Tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác	11.805.630	6.305.179
17	Tiền gửi của khách hàng	7.881.046	7.153.751
18	Phát hành giấy tờ có giá	3.904.668	9.637.447
19	Các khoản vốn tài trợ, ủy thác, đầu tư cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	(19.612)	(42.005)
20	Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	2.541	(8.068)
21	Các công nợ hoạt động khác	(1.959.437)	2.733.424
22	Chi từ các quỹ	(32)	(38.935)
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>7.195.613</b>	<b>(1.047.488)</b>



	Thuyết minh	2011 Triệu VND	2010 Triệu VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
01	Mua sắm tài sản cố định	(132.310)	(85.694)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	50.371	231
07	Tiền thu/(chi) đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	33.000	(108.904)
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	114.339	6.432
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>65.400</b>	<b>(187.935)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
02	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu	-	2.326.843
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>-</b>	<b>2.326.843</b>
<b>IV</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM</b>	<b>7.261.013</b>	<b>1.091.420</b>
<b>V</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM</b>	<b>7.655.676</b>	<b>6.564.256</b>
<b>VI</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM</b>	<b>29</b>	<b>7.655.676</b>

Nguyễn Thị Thúy Hằng  
 Quyền Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hưng  
 Tổng Giám đốc

30 -03- 2012

